

THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ KHOA HỌC — KỸ THUẬT

VÕ XUÂN TRANG

CHỈ trong một thời gian không dài lắm, với sự nỗ lực cố gắng của các ngành, chúng ta đã xây dựng được một hệ thống thuật ngữ tiếng Việt tương đối hoàn chỉnh, bao gồm các ngành khoa học tự nhiên, xã hội và các ngành kỹ thuật.

Do thuật ngữ tiếng Việt đang phát triển mạnh mẽ nên khó tránh có nhiều nhược điểm. Nhược điểm nặng nhất của hệ thống thuật ngữ các ngành là cùng một khái niệm nhưng lại biểu thị bằng nhiều thuật ngữ khác nhau. Do đó, chỉnh lý và thống nhất thuật ngữ là một nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

Nói chỉnh lý và thống nhất thuật ngữ tức là nói đến vấn đề phân tích, đánh giá, lựa chọn thuật ngữ được coi là chuẩn (tốt nhất) để biểu thị một khái niệm. Nhưng phải dựa vào một số căn cứ nhất định:

Các yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ

Phương châm xây dựng thuật ngữ tiếng Việt.

Hiện nay, các ngành thường gặp nhiều khó khăn, lúng túng khi đánh giá, lựa chọn thuật ngữ, một nguyên nhân quan trọng là chưa xác định rõ các căn cứ cho công tác chỉnh lý và thống nhất thuật ngữ.

Muốn đánh giá, lựa chọn thuật ngữ này, loại bỏ thuật ngữ khác, trước hết cần phải căn cứ vào các yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ. Trường hợp nếu dựa vào các yêu cầu vẫn chưa quyết định được thì phải dựa vào phương châm xây dựng thuật ngữ tiếng Việt.

I. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI THUẬT NGỮ

Về các yêu cầu đối với thuật ngữ, lâu nay cũng có nhiều tên gọi khác nhau (1). Nhưng xu hướng hiện nay, nhiều người gọi là *yêu cầu đối với thuật ngữ*. Sở dĩ gọi «yêu cầu» vì đây là những cái mà thuật ngữ cần phải hướng tới và cần phải đạt được.

Một số người muốn phân biệt trong những yêu cầu đối với thuật ngữ, có yêu cầu cơ bản và yêu cầu không cơ bản. Sự phân biệt này là cần thiết. Nhưng tùy theo từng người mà số lượng và nội dung các yêu cầu cơ bản cũng khác nhau. Theo chúng tôi, đó là những yêu cầu chung cho mọi thuật ngữ và chung cho tất cả các ngành. Đó là một thuật ngữ thì cần phải có những yêu cầu cơ bản đó. Còn yêu cầu không cơ bản là yêu cầu có thể riêng cho từng loại thuật ngữ hoặc riêng cho từng ngành.

Từ quan niệm đó, theo chúng tôi, để đọc, để nghe, để viết v.v... mà một số người nêu ra, không thể coi là yêu cầu cơ bản. Các yêu cầu này chỉ đặt ra đối với bộ phận thuật ngữ *phần âm chữ* không phải chung cho tất cả các thuật ngữ.

Vấn đề cần thảo luận thêm là *tính dân tộc* hay *tính bản ngữ* có phải là yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ không? Về vấn đề này, cách hiểu của những người nêu ra cũng không rõ ràng và không nhất quán. (Ngay cả *tính dân tộc* và *tính bản ngữ* là hai khái niệm khác nhau nhưng vẫn có người cho là một). Lê Khả Kế, tuy phải nêu «*tính dân tộc của thuật ngữ*» là một yêu cầu quan trọng, nhưng cũng tỏ ra hoài nghi nó, nên đã đi đến kết luận: «*đôi khi thuật ngữ phải có hình thức dân tộc hoặc bản ngữ thì e là điều khó thực hiện được một cách thật đầy đủ đối với toàn bộ hệ thống thuật ngữ*» (2).

Đúng như vậy, tính dân tộc hay tính bản ngữ chỉ đặt ra đối với bộ phận thuật ngữ *phần âm chữ* hay

(1) Hoàng Xuân Hãn gọi là *tính cách*. Lê Văn Thới và Nguyễn Văn Dương gọi là *tính chất*. Lưu Văn Lăng gọi là *tiêu chuẩn*. Hoàng Mạnh Tuấn gọi là *yêu cầu*. Lê Khả Kế và Như Ý trước đây gọi là *tiêu chuẩn* nhưng hiện nay đều gọi là *yêu cầu*.

(2) Lê Khả Kế. Về vấn đề thống nhất và chuẩn hóa thuật ngữ khoa học tiếng Việt. Tạp chí Ngôn ngữ, số 3-4-1979

mượn, chứ không phải toàn bộ thuật ngữ tiếng Việt, do đó không thể coi là yêu cầu cơ bản. Chúng ta đang bàn việc xây dựng thuật ngữ tiếng Việt mà lại yêu cầu thuật ngữ phải có tính bản ngữ (tiếng Việt) rõ ràng là một điều không cần thiết. Về điểm này, Như Thành đã có nhận xét xác đáng: "Khi làm được điều đó thì tính khoa học và tính hệ thống của thuật ngữ có được, lại đồng thời là tính Việt Nam, bởi vì đây là tính khoa học và tính hệ thống biểu hiện trong tiếng Việt, và chỉ ở trong tiếng Việt mà thôi" (3).

Như vậy, theo chúng tôi, các yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ là:

1. Thuật ngữ phải chính xác
2. Thuật ngữ phải có tính hệ thống;
3. Thuật ngữ phải ngắn gọn.

Ngoài ra, tùy từng loại thuật ngữ, tùy theo đặc điểm từng ngành mà thuật ngữ còn có những yêu cầu khác như dễ hiểu, dễ dùng, dễ nhớ, dễ cấu tạo thuật ngữ mới, dễ đọc, dễ nghe, dễ viết v.v...

Trong những yêu cầu này, có một số chỉ là hệ quả của các yêu cầu cơ bản. Chẳng hạn, thuật ngữ chính xác, có hệ thống thì sẽ dễ hiểu, dễ dùng, dễ nhớ. Thuật ngữ có ngắn gọn mới dễ cấu tạo thuật ngữ mới. Còn các yêu cầu như dễ đọc, dễ nghe, dễ viết chỉ là yêu cầu đối với các thuật ngữ phiên âm.

Về nội dung các yêu cầu cơ bản đối với thuật ngữ, chúng tôi đã có dịp trình bày trong một số bài báo và tài liệu đã công bố trước đây (4). Vì vậy ở đây chỉ xin nói rõ thêm một số vấn đề chủ yếu.

1. Yêu cầu "chính xác"

Mọi người đều khẳng định yêu cầu chính xác là yêu cầu hàng đầu đối với thuật ngữ. Nhưng hiểu thế nào là chính xác thì ý kiến cũng chưa thật nhất trí.

Thuật ngữ chính xác trước hết phải thỏa mãn hai điều kiện sau đây:

— Gọi ra đúng nội dung khái niệm mà thuật ngữ biểu thị;

— Có tác dụng phân biệt khái niệm này với khái niệm khác.

Thí dụ: hình vuông, hình tròn, hình thoi, hình thang, máy cày, máy bơm, tàu ngầm, tàu chiến, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa xét lại v.v... là những thuật ngữ chính xác.

Thuật ngữ chính xác cũng còn là những thuật ngữ, tuy không gọi ra được nội dung khái niệm, nhưng lại có tác dụng phân biệt khái niệm này với khái niệm khác. Thí dụ axít, cacbon, anion, cation, axetola, axeton, v.v... Phần lớn đây là những thuật ngữ vay mượn bằng cách phiên âm. Như vậy, mức độ chính xác của thuật ngữ có thể khác nhau. Ngay điều kiện gọi ra đúng nội dung khái niệm cũng chỉ có tính chất tương đối. Một khái

niệm có nhiều đặc trưng. Việc lựa chọn đặc trưng nào của khái niệm để đặt thuật ngữ đều có ảnh hưởng đến mức độ chính xác. Chẳng hạn trong ngành hóa, nếu dựa vào đặc trưng là *công dụng* thì sẽ có thuật ngữ *màng ngăn*, nhưng nếu dựa vào đặc trưng *tính chất* thì lại có thuật ngữ *màng xốp*. Tính chất của *màng* không phải là đặc trưng cơ bản, vì nó dễ thay đổi khi chất liệu của màng bị thay đổi. Do đó, ngành hóa muốn chọn thuật ngữ *màng ngăn*, loại bỏ *màng xốp*. Khi đặt thuật ngữ nếu dựa vào đặc trưng chất liệu thì mức độ chính xác của thuật ngữ không cao và dễ có nguy cơ trở thành thuật ngữ không chính xác. Đó là các trường hợp như *cầu chì*, *đường sắt* v.v... Vì ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển, người ta đã thay chì bằng một chất liệu khác. Nói *đường sắt* nhưng đường ray lại làm bằng thép v.v...

Việc lựa chọn các yếu tố ngôn ngữ để đặt thuật ngữ cũng ảnh hưởng đến mức độ chính xác của thuật ngữ. Trong ngành giao thông, các thuật ngữ *rầm hăng*, *rầm với*, v.v... chính xác hơn các thuật ngữ *rầm mùt thừ*, *rầm đón* v.v... Tương tự như vậy, thuật ngữ xe chữa cháy chính xác hơn xe cứu hỏa, siêu thanh chính xác hơn siêu âm, v.v...

Yêu cầu chính xác của thuật ngữ phụ thuộc vào nhiều nhân tố như nhận thức của con người về các đối tượng, các đặc trưng được lựa chọn để đặt thuật ngữ, các yếu tố ngôn ngữ dùng để đặt thuật ngữ, sự quy ước của từng ngành v.v... Vì vậy, yêu cầu chính xác cũng chỉ là tương đối. Quan niệm cho rằng thuật ngữ chính xác phải phản ánh đầy đủ nội dung khái niệm là không thực tế. Ngay cả những định nghĩa cũng không thể nào nêu ra hết các đặc trưng của khái niệm.

2. Yêu cầu "có tính hệ thống"

Về yêu cầu này, hầu hết mọi người đều nhất trí đây là một yêu cầu cơ bản, nhưng quan niệm thế nào là thuật ngữ có tính hệ thống thì ý kiến cũng còn khác nhau. Có người cho tính hệ thống thuộc về nội dung của thuật ngữ, nhưng cũng có người lại cho nó

(3) Như Thành. Tham luận về chuẩn hóa thuật ngữ khoa học Tạp chí Ngôn ngữ số 3-4-1979.

(4) Xem Võ Xuân Trang:

— Về vấn đề xây dựng thuật ngữ của các ngành khoa học và kỹ thuật. Tạp chí Hoạt động khoa học số 11-1973.

— Mấy vấn đề về công tác thuật ngữ quân sự. Tạp chí Quân đội nhân dân số 7-1975.

— Thuật ngữ và phương pháp xây dựng hệ thống thuật ngữ. Viện khoa học quân sự 1974 (tài liệu in Romeô).

hoàn toàn thuộc về hình thức của thuật ngữ. Chúng tôi cho rằng, tính hệ thống là yêu cầu vừa thuộc về nội dung vừa thuộc về hình thức của thuật ngữ.

Khái niệm của bất kỳ lĩnh vực nào cũng thuộc về một hệ thống nhất định và giữa các khái niệm đều có những mối liên hệ chặt chẽ với nhau, đặc biệt là các khái niệm có quan hệ loại giống. Thuật ngữ có tính hệ thống là thuật ngữ mà bằng hình thức của nó có thể phản ánh được các mối quan hệ giữa các khái niệm. Chẳng hạn trong kỹ thuật, bên cạnh *anten* là một thuật ngữ biểu thị khái niệm loại, chúng ta còn có nhiều thuật ngữ biểu thị các khái niệm giống như *anten xoắn ốc*, *anten múi khế*, *anten cân cầu*, *anten lồng sóc* v.v... Đây là những thuật ngữ vừa có tính hệ thống chặt chẽ cả về nội dung lẫn hình thức. Trong thực tế không phải tất cả các thuật ngữ biểu thị các khái niệm có quan hệ loại giống đều có tính hệ thống chặt chẽ vì giữa yêu cầu có tính hệ thống và yêu cầu ngắn gọn đôi khi mâu thuẫn nhau.

Thuật ngữ ngắn gọn	Thuật ngữ có tính hệ thống
Ồ lẩn	Ồ trực lẩn
Ồ trượt	Ồ trực trượt
Ồ bi	Ồ trực lẩn kiểu bi
Ồ đĩa	Ồ trực lẩn kiểu đĩa

Nếu giữ được ngắn gọn thì mất tính hệ thống và ngược lại, giữ được tính hệ thống thì thuật ngữ lại không ngắn gọn. Sự lựa chọn lúc này lại nghiêng về yêu cầu ngắn gọn nếu ở lẩn, ở trượt, ở bi, ở đĩa không vi phạm yêu cầu chính xác.

3. Yêu cầu « ngắn gọn »

Thuật ngữ là phương tiện giao tiếp về mặt khoa học do đó không những phải chính xác về nội dung mà còn phải ngắn gọn. Thuật ngữ có ngắn gọn mới dễ dùng và dễ cấu tạo thuật ngữ mới. Mức độ ngắn gọn của từng thuật ngữ phụ thuộc vào các yếu tố ngôn ngữ dùng để đặt thuật ngữ. Nhưng yêu cầu ngắn gọn cũng phải dựa trên cơ sở của yêu cầu chính xác, không thể vì yêu cầu ngắn gọn mà vi phạm yêu cầu chính xác. Chẳng hạn, không thể dùng thuật ngữ *bánh răng còn thẳng* thay cho thuật ngữ *bánh răng còn răng thẳng*. Thuật ngữ *bánh răng còn thẳng* ngắn gọn hơn nhưng không chính xác vì có thể gọi ra hai cách hiểu khác nhau: *bánh răng còn//thẳng*, và *bánh răng//còn thẳng*.

Trên đây là 3 yêu cầu cơ bản mà mỗi thuật ngữ cần phải hướng tới. Thuật ngữ chính xác giúp ta tránh nhầm lẫn trong quá trình nhận thức và giao tiếp. Thuật ngữ có tính hệ thống làm cho ta dễ hiểu, dễ nhớ. Thuật ngữ ngắn gọn giúp quá trình giao tiếp được thuận

tiện, quá trình thông tin được tiết kiệm và dễ cấu tạo thuật ngữ mới. Trong thực tế, không phải thuật ngữ nào cũng đạt được cả ba yêu cầu đó, vì giữa yêu cầu chính xác và yêu cầu ngắn gọn, giữa yêu cầu có tính hệ thống và yêu cầu ngắn gọn đôi khi có mâu thuẫn nhau. Do đó, khi chỉnh lý và thống nhất thuật ngữ phải vận dụng các yêu cầu đó một cách linh hoạt. Nhưng yêu cầu chính xác là yêu cầu không thể chần chừ được.

Việc các ngành dùng thuật ngữ *rầm rầm* thay cho *rầm rầm* thứ; *tàu sân bay* thay cho *tàu chở máy bay*; *đặc công* thay cho *bộ đội đặc biệt tinh nhuệ*; *xe chữa cháy* thay cho *xe cứu hỏa*; *công nghiệp* thay cho *kỹ nghệ*; *nông nghiệp* thay cho *canh nông*; *pháo bờ biển* thay cho *pháo bảo vệ bờ biển*; *nhà trẻ* thay cho *nhà giữ trẻ*, *nhà giữ trẻ* v.v... chính là vận dụng các yêu cầu cơ bản nói trên.

II. VỀ PHƯƠNG CHÂM XÂY DỰNG THUẬT NGỮ TIẾNG VIỆT

Cũng có lúc dựa vào các yêu cầu cơ bản nhưng vẫn không quyết định được nên chọn thuật ngữ nào. Đối với các trường hợp này, chúng ta lại phải dựa vào phương châm xây dựng thuật ngữ.

Muốn xác định phương châm xây dựng thuật ngữ, phải dựa vào đặc điểm, tình hình của hệ thống thuật ngữ tiếng Việt. Trong quá trình phát triển, hệ thống thuật ngữ tiếng Việt đã vay mượn nhiều thuật ngữ nước ngoài. Nhưng, vay mượn hay không vay mượn, vay mượn để làm gì, vay mượn như thế nào?... đều có liên quan đến phương châm xây dựng thuật ngữ tiếng Việt. Về vấn đề này, Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta đã có những ý kiến quý báu.

Hồ Chủ tịch nói « Tiếng ta còn thiếu nên nhiều lúc phải mượn tiếng nước ngoài... nhưng phải có chừng mực. Tiếng nào ta sẵn có thì dùng tiếng ta » (5).

Đồng chí Trường Chinh cũng nói: « Chủ yếu là phải dựa vào quy luật của tiếng Việt... có thể và cần phải học hỏi người, mượn cái hay của người, nhưng phải có mức độ và Việt hóa nó để thành của mình » (6).

Thủ tướng Phạm Văn Đồng, sau khi nêu lên những trường hợp vay mượn không cần thiết, đã nhắc nhở « Phải coi chừng khuynh hướng này, vì nó dễ làm tiếng ta mất dần sự trong sáng, bản sắc của nó » (7).

Liên hệ vào công tác thuật ngữ, chúng ta có thể nêu phương châm xây dựng thuật ngữ

(5), (6), (7). Một số bài viết về vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Nhà xuất bản, Giáo dục

tiếng Việt như sau: Ưu tiên dùng thuật ngữ tiếng Việt (nếu như vừa có thuật ngữ tiếng Việt vừa có thuật ngữ vay mượn), trường hợp thuật ngữ tiếng Việt không có (hoặc có nhưng không chính xác) mới mượn thuật ngữ nước ngoài. Nhưng khi mượn thuật ngữ nước ngoài thì phải dựa vào quy luật của tiếng Việt để “đồng hóa nó đi”. Thực chất đây là phương châm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt áp dụng vào lĩnh vực thuật ngữ.

Dựa vào phương châm này, chúng ta dễ dàng chấp nhận:

tàu sân bay và loại bỏ hàng không mẫu hạm
máy bay và loại bỏ phi cơ
tàu ngầm và loại bỏ tiềm thủy đình
mổ cấp và loại bỏ étô
bánh đai và loại bỏ pull
bánh đà và loại bỏ vô lăng
axit và loại bỏ acid
canxi và loại bỏ calci
axetola và loại bỏ acetol
axeton và loại bỏ aceton v.v...

Thuật ngữ là một bộ phận của ngôn ngữ dân tộc. Vay mượn thuật ngữ nước ngoài là để xây dựng hệ thống thuật ngữ tiếng Việt, biến những thuật ngữ nước ngoài thành thuật ngữ Việt. Đó cũng là vấn đề có tính quy luật mà các nước đều làm như thế. Chính vì vậy người Nga vẫn cứ dùng âm «X» hoặc âm «Г» của tiếng Nga để phiên âm /h/ của tiếng nước ngoài, mặc dầu người Nga có khả năng đọc được âm /h/. Việc chấp nhận một âm hoặc một vần nào đó không có nghĩa làm cho ngôn ngữ đó phong phú. Một số người vì quan niệm sự “phong phú thêm” của ngôn ngữ quá đơn giản như vậy nên đã chủ trương khi phiên âm thuật ngữ nước ngoài nên chấp nhận tất cả các âm, các vần mà tiếng Việt Nam không có «để có thể quốc tế hóa một phần nào tiếng Việt». Theo họ thì lúc đó tiếng Việt trở thành một “quốc tế ngữ” hết sức «phong phú» và có khả năng phiên âm tất cả các ngôn ngữ trên thế giới.

Nếu theo chủ trương đó thì hệ thống thuật ngữ tiếng Việt sẽ đi đến chỗ lai căng, pha tạp, hoàn toàn xa lạ với phương châm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Phương châm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt bao gồm nhiều mặt, nhiều khía cạnh. Có vấn đề tiếp nhận những bản sắc của tiếng Việt, có vấn đề tiếp nhận những cái hay của tiếng nước ngoài. Nhưng vấn đề đặt ra là tiếp thu cái gì để mà giữ gìn được sự trong sáng, bản sắc tiếng Việt vừa góp phần phát triển tiếng Việt. Đó là vấn đề cần suy nghĩ và bàn bạc thêm.

III. VỀ CÁCH THỨC TIẾN HÀNH CHÍNH LÝ VÀ THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ.

Chính lý và thống nhất thuật ngữ là một

bộ phận của công tác thuật ngữ. Chính lý thuật ngữ sẽ góp phần củng cố các kết quả của công tác xây dựng thuật ngữ trong giai đoạn trước và chuẩn bị điều kiện cho công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ, công tác biên soạn từ điển định nghĩa, từ điển bách khoa ở giai đoạn sau. Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ thực chất là hợp thức hóa về mặt Nhà nước các kết quả mà công tác chính lý và thống nhất thuật ngữ đã đạt được. Tiêu chuẩn hóa thuật ngữ chỉ có thể tiến hành tốt sau khi đã chính lý và thống nhất thuật ngữ. Do đó, chính lý và thống nhất thuật ngữ hiện nay có một tầm quan trọng rất lớn đối với toàn bộ công tác thuật ngữ ở nước ta. Muốn làm tốt việc này, theo chúng tôi, cần chú ý một số vấn đề sau đây:

1. Về tổ chức. Mỗi ngành nên thành lập một Tiểu ban thuật ngữ để phụ trách chính lý và thống nhất thuật ngữ trong ngành. Cả nước nên thành lập một Ủy ban thuật ngữ trực thuộc Viện hàn lâm (8) để chỉ đạo toàn bộ công tác thuật ngữ trong cả nước. Bên cạnh Ủy ban thuật ngữ nên có những cơ quan chuyên môn được phân công nghiên cứu các vấn đề liên quan đến thuật ngữ và công tác thuật ngữ để giúp Ủy ban thuật ngữ chỉ đạo tốt công tác này. Việc lựa chọn những người vào các Tiểu ban thuật ngữ và Ủy ban thuật ngữ nên chú ý các điều kiện sau đây:

- Có hiểu biết sâu sắc và tương đối toàn diện về chuyên môn của ngành đó, và có uy tín về khoa học;
- Có nhiệt tình với công tác thuật ngữ của ngành;
- Có những hiểu biết nhất định về mặt ngôn ngữ học và tiếng Việt.

Thành viên của các Tiểu ban và Ủy ban thuật ngữ có thể bao gồm cả những người có quan điểm đối lập nhau về mặt khoa học.

2. Về cách thức tiến hành

a. Việc chính lý và thống nhất thuật ngữ từng ngành do Tiểu ban thuật ngữ ngành đó chịu trách nhiệm.

b. Đối với các thuật ngữ biểu thị các khái niệm có liên quan đến nhiều ngành thì Ủy ban thuật ngữ có thể tạm thời thành lập các Tiểu ban thuật ngữ liên ngành để bàn bạc và quyết định về những thuật ngữ chung đó.

c. Muốn tiến hành tốt công tác chính lý và thống nhất thuật ngữ, các Tiểu ban thuật ngữ cần thống kê phân loại tất cả các thuật ngữ dùng không thống nhất trong ngành và giữa các ngành. Sau đó mới tiến hành thảo luận

(Xem tiếp trang 33)

(8) Chúng tôi nghĩ: Viện khoa học Việt Nam và Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam hiện nay sẽ là Viện hàn lâm khoa học Việt Nam - VXT.

gian qua. Nhà máy que hàn Thường Tín, Công ty cao su đang chuẩn bị tổ chức hội nghị. Tổng cục dự kiến tổ chức hội nghị vào tháng 6-1980.

Địa phương Hà Nội: các xí nghiệp quốc doanh địa phương vẫn tiếp tục tổ chức hội nghị kiểm điểm việc thực hiện QĐ 159 TTg. Sở giao thông vận tải, xí nghiệp nhuộm Tô Châu đã tổ chức hội nghị xong trong tháng 4-1980. Sở công nghiệp đang tiếp tục triển khai việc kiểm điểm trong các xí nghiệp của mình.

Hải Phòng: ngày 15-4-1980 thành phố đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác quản lý đo lường năm 1979. Dự kiến tháng 6-1980 tổ chức hội nghị kiểm điểm việc thực hiện QĐ 159 TTg trong toàn thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh: các xí nghiệp đang chuẩn bị cho hội nghị kiểm điểm của toàn thành dự kiến vào tháng 6-1980.

Một số tỉnh khác đã tổ chức xong hội nghị như Nghệ An (24-4-1980), Thanh Hóa (28-4-1980), Hải Hưng (6-5-1980).

HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ VỀ TRÂU BÒ SỮA

VU A qua Công ty trâu bò sữa và sữa thuộc Bộ nông nghiệp đã tổ chức hội nghị chuyên đề về trâu bò sữa tại thành phố Đà Lạt. Đây là hội nghị đầu tiên của ngành trâu bò sữa được tổ chức ở miền nam, ngay tại địa phương có nhiều ưu thế về phát triển chăn nuôi ngành này. Nhiều đại biểu của các cơ quan trung ương và địa phương, đại biểu các đơn vị chăn nuôi trâu bò sữa như Nông trường Mộc Châu, Trung tâm bò giống sữa Sao Đỏ, Trung tâm tỉnh đồng viên Moneada (Ba Vi), Trung tâm trâu sữa Phùng Thượng (Hà Nam Ninh), Nông trường Thái Bình (Lạng Sơn), Trung tâm bò giống sữa Đức Trọng (Lâm Đồng) về dự hội nghị. Hội nghị đã nghe báo cáo tổng kết của Công ty trâu bò sữa và sữa về tình hình hoạt động năm 1979 và phương hướng, chỉ tiêu, kế hoạch của năm 1980. Nhiều báo cáo chuyên đề đã được trình bày trong hội nghị. Báo cáo của Trung tâm bò giống sữa Đức Trọng nêu những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng, quản lý cơ sở chăn nuôi bò sữa và bê ở các tỉnh phía nam, theo hướng cơ giới hóa (gần 100% các khâu trồng trọt và chăn nuôi). Trung tâm tỉnh đồng viên Moneada đã phân tích kết quả của công tác tăng đàn giống trâu bò tốt bằng phương pháp phối tinh đồng viên qua hơn 20

tỉnh, thành phố; kiến nghị và đã thực hiện một số biện pháp về tổ chức, đào tạo, quản lý, theo dõi công tác phối giống trong cả nước, nhất là các tỉnh phía nam có nhiều khó khăn. Nông trường Mộc Châu—đơn vị lâu năm nhất của ngành đã nêu lên nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng cơ sở chăn nuôi trâu, sữa, chế biến bảo quản sữa và các sản phẩm từ sữa, kiến nghị mô hình về chuồng trại, về phương thức chăn nuôi thích hợp cho từng vùng, từng địa phương. Trung tâm trâu bò sữa Phùng Thượng—đơn vị duy nhất của ngành được Bác Tôn tặng lẵng hoa vào dịp đầu năm 1980, đã phân tích, chứng minh các kết quả về khả năng sinh sản, khả năng tăng trọng của trâu nghé, khả năng cho sữa, chất lượng sữa của trâu Mura (Ấn Độ) qua thực tế đàn trâu trên 1000 con của trung tâm v.v...

Một số tham luận khác đề cập đến các biện pháp tăng đàn, quy chế về thức ăn xanh, thức ăn tinh, gợi ý các nhiệm vụ hỗ trợ cần thiết nhằm tận dụng triệt để đất đai, lao động, thế mạnh của từng vùng chăn nuôi trâu bò sữa.

Hội nghị đã nhất trí kết luận về khả năng nuôi được trâu bò sữa ở nước ta với hiệu quả kinh tế cao; đặc biệt là với các tỉnh phía nam, mà Lâm Đồng đã được vinh dự thực hiện trước.

MƯỜI NĂM NGHIÊN CỨU...

(Tiếp theo trang 20)

chuyên về các mặt phục hồi chức năng cùng với một đội ngũ giáo viên chuyên về tật học nhiều ngành, trong tương lai, sẽ là lực lượng khoa học kỹ thuật trợ thủ cho ngành thương binh xã hội không những cho vấn đề trẻ điếc—câm mà còn cho vấn đề trẻ tàn tật nói chung. Dưới hình thức tổ chức một hệ thống các trường vừa học, vừa làm dành riêng cho từng loại người tàn tật trẻ tuổi, trong đó kết hợp 3 nội dung: điều trị phục hồi chức năng, dạy văn hóa và dạy nghề thích hợp, chúng ta sẽ mở ra một phương hướng hiệu quả và tiết kiệm để giải quyết vấn đề người tàn tật của ta sau chiến tranh.

THỐNG NHẤT THUẬT NGỮ...

(Tiếp theo trang 27)

đánh giá, lựa chọn thuật ngữ hoặc đặt thuật ngữ mới.

d) Việc công bố các thuật ngữ được lựa chọn dùng thống nhất trong từng ngành và giữa các ngành do Ủy ban thuật ngữ phụ trách. Các thuật ngữ này nên công bố dưới dạng "thuật ngữ đề nghị dùng", kèm theo những "thuật ngữ đề nghị không nên dùng", đề mọi người sử dụng và góp thêm ý kiến. Sau một thời gian áp dụng, các tiểu ban thuật ngữ có thể bàn bạc lại và quyết định, rồi đề nghị Ủy ban thuật ngữ chính thức công bố áp dụng thống nhất trong ngành và giữa các ngành, có thể dưới dạng TCVN.